

**Điều 13.** Hội đồng quyết định việc biểu quyết bằng hình thức giơ tay, bỏ phiếu kín hoặc bằng hình thức khác theo quyết nghị của Hội đồng. Riêng việc xét khen thưởng đối với Chiến sỹ thi đua Ngành, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Ngành, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng, hình thức biểu quyết là bỏ phiếu kín.

Trường hợp có ý kiến trái ngược nhau mà tỷ lệ trong biểu quyết ngang nhau thì Hội đồng quyết nghị theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng. Những ý kiến khác nhau của các thành viên của Hội đồng được bảo lưu và báo cáo Bộ trưởng xem xét quyết định.

**Điều 14.** Các thành viên của Hội đồng có trách nhiệm thông tin về nội dung các quyết nghị đã được Hội đồng thông qua, không thông tin những ý kiến trao đổi của từng thành viên trong các phiên họp của Hội đồng. Đại diện của các đơn vị, đoàn thể được mời dự họp và cán bộ giúp việc cho phiên họp của Hội đồng, Thường trực Hội đồng không được phép thông tin về những ý kiến trao đổi của các thành viên Hội đồng trong các phiên họp.

**Điều 15.** Kinh phí hoạt động của Hội đồng được cấp từ nguồn kinh phí thi đua khen thưởng hàng năm của Ngành. Văn

phòng Bộ chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ cho hoạt động của Hội đồng./.

## NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

**QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân  
hàng Nhà nước số 1402/2003/  
QĐ-NHNN ngày 29/10/2003 về  
việc ban hành Mức thu dịch  
vụ Thông tin tín dụng.**

## THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật các Tổ chức tín dụng ngày 12/12/1997; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17/6/2003;*

*Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 100/1998/NĐ-CP ngày 10/12/1998 của Chính phủ về chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính và Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Mức thu dịch vụ Thông tin tín dụng của Trung tâm Thông tin tín dụng Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 2.** Căn cứ Mức thu tại Quyết định này, Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng được áp dụng để cung cấp dịch vụ Thông tin tín dụng theo từng thời kỳ và theo từng loại tin đáp ứng nhu cầu khai thác sử dụng thông tin của các tổ chức tín dụng, tổ chức khác và cá nhân với mục tiêu góp phần an toàn Hệ thống

Ngân hàng, phòng ngừa rủi ro tín dụng và phát triển hệ thống Thông tin Tín dụng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2004.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán Tài chính, Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước  
*Phó Thống đốc*

NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG

0962751

# MỨC THU DỊCH VỤ THÔNG TIN TÍN DỤNG

(ban hành kèm theo Quyết định số 1402/2003/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 10 năm 2003  
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Đơn vị tính: ngàn đồng

Số thứ tự	KHOẢN THU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU
I	<b>THU THEO NĂM</b>		
	Về thông tin khách hàng có quan hệ tín dụng với các tổ chức tín dụng; thông tin cảnh báo sớm	ngàn đồng/năm/đơn vị sử dụng	2.000
II	<b>THU THEO LẦN KHAI THÁC SỬ DỤNG</b>		
1	Bản thông tin phân tích, tổng hợp theo ngành, theo thành phần, theo lãnh thổ và tổng hợp theo các tiêu thức khác.	ngàn đồng/bản	60
2	Bản thông tin phân tích, xếp loại tín dụng doanh nghiệp	ngàn đồng/bản	120
3	Bản thông tin tài chính doanh nghiệp	ngàn đồng/bản	90
4	Bản thông tin phi tài chính doanh nghiệp	ngàn đồng/bản	60
5	Bản thông tin kinh tế thị trường	ngàn đồng/bản	50
6	Bản tin CIC thường kỳ	ngàn đồng/bản	25
7	Bản thông tin về doanh nghiệp theo yêu cầu của công ty thông tin nước ngoài	USD/bản	20 - 60
8	Bản thông tin về doanh nghiệp nước ngoài theo yêu cầu trong nước	% giá mua/01 báo cáo	10%

*Ghi chú:* Đơn vị sử dụng đối với khoản thu theo năm được tính với tổ chức tín dụng, chi nhánh thành viên tổ chức tín dụng, các đơn vị trực thuộc tổ chức tín dụng, tổ chức khác.